

ĐIỀU KHOẢN VÀ ĐIỀU KIỆN VỀ CHỨNG CHỈ TIỀN GỬI DÀNH CHO KHÁCH HÀNG CÁ NHÂN TẠI PVCOMBANK (TERMS AND CONDITIONS OF DEPOSIT CERTIFICATES FOR INDIVIDUAL CUSTOMERS AT PVCOMBANK)

(Ban hành kèm theo Quy trình số 34/2025/QT- KHCN ngày 03/03/2025 của Tổng Giám đốc Ngân hàng
TMCP Đại Chúng Việt Nam)

(Issued with Procedure No. 34/2025/QT- KHCN dated 03/03/2025 of General Director of Vietnam Public
Joint Stock Commercial Bank)

Bản Điều khoản và Điều kiện về Chứng chỉ tiền gửi dành cho Khách hàng cá nhân tại PVcomBank (sau đây gọi là “Điều khoản và Điều kiện”) là một bộ phận không tách rời của Chứng chỉ tiền gửi/Giấy chứng nhận quyền sở hữu Chứng chỉ tiền gửi. Bằng việc ký vào Giấy đăng ký mua Chứng chỉ tiền gửi, Khách hàng xác nhận đã đọc, hiểu, đồng ý cam kết tuân thủ các nội dung sau của Điều khoản và Điều kiện:

(The Terms and Conditions of Deposit Certificates for Individual Customers at PVcomBank (hereinafter referred to as “Terms and Conditions”) are an integral part of the Deposit Certificate/Certificate of Ownership of the Deposit Certificate. By signing the Certificate of Deposit Purchase Application, the Customer confirms that he/she has read, understood, agreed and committed to comply with the following contents of the Terms and Conditions):

Điều 1. Giải thích các từ ngữ và chữ viết tắt

- 1.1. **PVcomBank:** Là Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đại Chúng Việt Nam. PVcomBank được hiểu bao gồm cả Chi nhánh, Phòng Giao dịch và các đơn vị kinh doanh khác của Ngân hàng TMCP Đại Chúng Việt Nam.

PVcomBank: Is Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank. PVcomBank is understood to include Branches, Transaction Offices and other business units of Vietnam Public Joint Stock Commercial Bank.

- 1.2. **Khách hàng:** Là (các) cá nhân đáp ứng điều kiện tại bản Điều khoản và Điều kiện này.

Customer: Is the individual(s) who meets the conditions in this Certificate of Deposit Terms and Conditions at PVcomBank

- 1.3. **Giấy tờ xác minh thông tin Khách hàng:** Là thẻ Căn cước công dân hoặc thẻ Căn cước hoặc Hộ chiếu còn thời hạn hiệu lực hoặc các loại giấy tờ pháp lý khác có giá trị tương đương theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.

Documents verifying Customer information: Identity card or Citizen identification card or Identity card or Passport with valid term or other legal documents of equivalent value according to the provisions of law and regulations of PVcomBank in each period.

- 1.4. **Thời hạn tính lãi:** Là toàn bộ khoảng thời gian do PVcomBank và Khách hàng thỏa thuận để tính số tiền lãi Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng, phù hợp với quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.

Interest calculation period: Is the entire period of time agreed upon by PVcomBank and the Customer to calculate the interest on the Customer's Certificate of Deposit, in accordance with the law and regulations of PVcomBank..

- 1.5. **Phong tỏa Chứng chỉ tiền gửi:** Là việc PVcomBank tạm dừng mọi giao dịch trên một phần hay toàn bộ Chứng chỉ tiền gửi theo thỏa thuận giữa Khách hàng và PVcomBank hoặc theo yêu cầu bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.

Blocking of Deposit Certificates: PVcomBank temporarily suspends all transactions on part or all of the Deposit Certificates according to the agreement between the Customer and PVcomBank or according to the written request of a competent authority according to the provisions of law or other cases prescribed by law.

- 1.6. **Giải tỏa Chứng chỉ tiền gửi:** Là việc PVcomBank chấm dứt phong tỏa một phần hay toàn bộ Chứng chỉ tiền gửi theo thỏa thuận giữa Khách hàng và PVcomBank hoặc theo yêu cầu của cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật hoặc các trường hợp khác do pháp luật quy định.
- Release of Deposit Certificate: PVcomBank terminates the partial or total freezing of the Deposit Certificate according to the agreement between the Customer and PVcomBank or at the request of a competent authority according to the provisions of law or other cases prescribed by law.*
- 1.7. **Người giám hộ, Người đại diện theo pháp luật:** Được hiểu theo quy định tại Bộ luật Dân sự 2015 và các văn bản sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ.
- Guardian, Legal Representative: Understood according to the provisions of the 2015 Civil Code and its amendments, supplements or replacements from time to time.*
- 1.8. **Ngày làm việc:** Là các ngày PVcomBank mở cửa làm việc, bao gồm các ngày từ thứ Hai đến thứ Sáu và thứ Bảy (nửa ngày hoặc cả ngày, tùy theo từng Điểm giao dịch của PVcomBank). Ngày làm việc không bao gồm các ngày nghỉ, ngày lễ, tết theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank và không bao gồm các ngày mà PVcomBank đóng cửa theo yêu cầu hoặc quyết định của Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Giờ làm việc của mỗi Ngày làm việc thực hiện theo từng Điểm giao dịch của PVcomBank.
- Working days: Are the days when PVcomBank is open for business, including Monday to Friday and Saturday (half day or full day, depending on each PVcomBank Transaction Point). Working days do not include holidays, festivals, and New Year's holidays according to the law, regulations of PVcomBank and do not include days when PVcomBank is closed according to the request or decision of the competent State Agency. Working hours of each Working Day are implemented according to each PVcomBank Transaction Point.*
- 1.9. **Tài khoản thanh toán:** Là tài khoản tiền gửi không kỳ hạn của khách hàng mở tại ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để sử dụng dịch vụ thanh toán do ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài cung ứng.
- Payment account: Is a customer's non-term deposit account opened at a bank or foreign bank branch to use payment services provided by the bank or foreign bank branch.*
- 1.10. **FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act):** Là đạo luật về tuân thủ thuế đối với các tài khoản ở nước ngoài của Mỹ.
- FATCA (Foreign Account Tax Compliance Act): Is a tax compliance law for US foreign accounts.*
- 1.11. **Điểm giao dịch:** Là nơi các Chi nhánh, Phòng giao dịch hoặc các đơn vị kinh doanh khác thuộc mạng lưới hoạt động của PVcomBank tiến hành các giao dịch với Khách hàng.
- Transaction points: Is where Branches, Transaction Offices or other business units in PVcomBank's network conduct transactions with Customers.*
- 1.12. **IRS (The Internal Revenue Service):** Sở thuế vụ Mỹ.
- IRS (The Internal Revenue Service): US Internal Revenue Service.*
- 1.13. **Công dân Mỹ:** Là đối tượng mang hộ chiếu Mỹ (có quốc tịch Mỹ).
- US citizen: A person holding a US passport (holding US citizenship).*
- 1.14. **Đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế):** Là các đối tượng, tại thời điểm cung cấp thông tin để mở tài khoản, thẻ và sử dụng dịch vụ tại PVcomBank:
- Có thẻ xanh hợp lệ của Mỹ; hoặc
 - Cá nhân nước ngoài có thời gian lưu trú tại Mỹ đáp ứng đồng thời 02 điều kiện sau (tính theo năm dương lịch: ít nhất 31 ngày trong năm hiện tại và ít nhất 183 ngày trong giai đoạn 03 năm liên tiếp, bao gồm năm hiện tại và 02 năm liền kề trước đó)(Chi tiết tại địa chỉ website: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>).
- US Residents (for tax purposes): Are those who, at the time of providing information to open an account, card and use services at PVcomBank:*
- a. Have a valid US green card; or
 - b. Foreign individuals whose stay in the US meets both of the following 02 conditions (calculated by calendar year: at least 31 days in the current year and at least 183 days in a period of 03 consecutive years, including the current year and the 02 previous consecutive years (Details at website address: <http://www.irs.gov/taxtopics/tc851.html>).
- 1.15. **Dấu hiệu nhận biết Mỹ:** Bao gồm những yếu tố sau:

- Công dân Mỹ hoặc đối tượng cư trú tại Mỹ (cho mục đích thuế);
- Nơi sinh tại Mỹ;
- Địa chỉ lưu trú tại Mỹ;
- Số điện thoại Mỹ;
- Địa chỉ nhận thư hoặc địa chỉ lưu thư ở Mỹ;
- Có lệnh thanh toán thường xuyên đến một địa chỉ hoặc tài khoản tại Mỹ hoặc nhận chỉ thị thường xuyên từ một địa chỉ tại Mỹ;
- Có thư ủy quyền cho cá nhân/tổ chức có địa chỉ tại Mỹ.

US Identification Marks: Including the following elements:

- *US citizen or US resident (for tax purposes);*
- *Place of birth in the US;*
- *US residential address;*
- *US telephone number;*
- *US mailing address or mailing address;*
- *Regular payment orders to a US address or account or regular instructions from a US address;*
- *Power of attorney for an individual/organization with a US address*

1.16. Chủ tài khoản chống đối: Là chủ tài khoản:

- Từ chối điền mẫu thông tin bổ sung cho mục đích tuân thủ FATCA; hoặc
- Không cung cấp mẫu W-9 hoặc W-8BEN và các tài liệu chứng minh liên quan trong vòng 90 ngày kể từ ngày PVcomBank yêu cầu; hoặc
- Không cho phép PVcomBank báo cáo về tài khoản của mình; hoặc
- Không cung cấp tên và mã số thuế chính xác khi có yêu cầu sau khi PVcomBank nhận được thông báo từ Cơ quan thuế rằng: Tên và mã số thuế của chủ tài khoản không chính xác.

Resisting Account Holder: An account holder who

- *Refuses to complete the supplementary information form for FATCA compliance purposes; or*
- *Fails to provide Form W-9 or W-8BEN and related supporting documents within 90 days of PVcomBank's request; or*
- *Fails to allow PVcomBank to report on its account; or*
- *Fails to provide the correct name and tax identification number upon request after PVcomBank receives a notice from the Tax Authority that: The name and tax identification number of the account holder are incorrect*

Điều 2. Phạm vi sử dụng Chứng chỉ tiền gửi (Article 2. Scope of use of Deposit Certificates)

- 2.1. Được sử dụng làm tài sản bảo đảm theo quy định của PVcomBank.
(Used as collateral according to PVcomBank's regulations).
- 2.2. Được chuyển quyền sở hữu chứng chỉ tiền gửi dưới các hình thức chuyển nhượng, cho, tặng, trao đổi, thừa kế và các hình thức khác phù hợp với pháp luật và theo quy định của PVcomBank.
(Transfer ownership of deposit certificates in the forms of transfer, donation, gift, exchange, inheritance and other forms in accordance with the law and regulations of PVcomBank).
- 2.3. Được thanh toán khi CCTG đến hạn hoặc được thanh toán trước hạn theo quy định tại Điều 9 bản Điều khoản và Điều kiện này.
(To be paid when the COD is due or paid before maturity as prescribed in Article 9 of these Terms and Conditions).
- 2.4. Được sử dụng các mục đích khác phù hợp quy định pháp luật.
(Used for other purposes in accordance with legal regulations).

Điều 3. Điều kiện khách hàng (Article 3. Customer conditions)

- 1.1. Công dân Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực pháp luật dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật; công dân Việt Nam từ đủ 15 tuổi đến chưa đủ 18 tuổi không bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc không mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.
(Vietnamese citizens aged 18 years or older have full civil legal capacity as prescribed by law; Vietnamese citizens aged 15 to under 18 years old are not restricted in civil capacity or do not lose civil capacity as prescribed by law).
- 1.2. Công dân Việt Nam bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật hoặc chưa đủ 15 tuổi thực hiện thủ tục mua CCTG thông qua Người đại diện theo pháp luật. Đối với công dân Việt Nam có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của pháp luật thực hiện giao dịch liên quan đến CCTG thông qua người giám hộ.
(Vietnamese citizens with limited civil capacity or those who have lost civil capacity according to the provisions of law or are under 15 years old shall carry out procedures to purchase COD through a legal representative. Vietnamese citizens with difficulties in cognition and behavior control according to the provisions of law shall carry out transactions related to COD through a guardian.).
- 1.3. Cá nhân nước ngoài đang sinh sống và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam từ đủ 18 tuổi trở lên có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật Việt Nam.
(Foreign individuals living and working legally in Vietnam from 18 years of age and above with full civil act capacity according to the provisions of Vietnamese law).

Điều 4. Đồng tiền phát hành, thanh toán CCTG và mệnh giá CCTG (Article 4. Currency of issuance, payment of COD and denomination of COD)

- 4.1. Đồng tiền phát hành và thanh toán: CCTG được phát hành và thanh toán bằng đồng Việt Nam.
(Issuance and payment currency: COD is issued and paid in Vietnamese Dong).
- 4.2. Mệnh giá CCTG: Mệnh giá của CCTG là 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng) hoặc bội số của 100.000 (Một trăm nghìn đồng).
(COD face value: The face value of COD is 100.000 VND (One hundred thousand VND) or multiples of 100.000 (One hundred thousand VND)).

Điều 5. Phát hành và thanh toán CCTG (Article 5. Issuance and payment of COD)

- 5.1. Địa điểm phát hành và thanh toán CCTG (Place of issuance and payment of COD)
PVcomBank phát hành và thanh toán CCTG tại tất cả các Điểm giao dịch của PVcomBank.

(PVcomBank issues and pays COD at all PVcomBank transaction points).

5.2. Thủ tục phát hành CCTG (COD issuance procedures)

- a. Khách hàng phải trực tiếp đến Điểm giao dịch của PVcomBank và hoàn thiện hồ sơ mua CCTG bao gồm:

(COD buyers must go directly to PVcomBank's business units and present documents verifying customer information).

- (i) Giấy đăng ký mua CCTG theo mẫu của PVcomBank (bản gốc);

(Application for registration to buy COD according to PVcomBank's form (original));

- (ii) Giấy tờ xác minh thông tin người mua CCTG (bản sao có xác nhận sao y bản chính của Cấp có thẩm quyền tại PVcomBank hoặc bản sao chứng thực theo quy định pháp luật);

(Documents verifying information of the COD buyer (copy certified as true copy of the original by the Competent Authority at PVcomBank or certified copy according to legal regulations));

- (iii) Trường hợp mua CCTG thông qua người giám hộ hoặc người đại diện theo pháp luật thì ngoài các giấy tờ quy định tại tiết i, tiết ii Điểm này, hồ sơ mua CCTG phải có thêm Giấy tờ xác minh thông tin của người giám hộ/người đại diện theo pháp luật và các giấy tờ chứng minh tư cách đại diện hợp pháp của người đó với người mua CCTG (bản sao có xác nhận sao y bản chính của Cấp có thẩm quyền tại PVcomBank hoặc bản sao chứng thực theo quy định pháp luật).

(In case of purchasing COD through a guardian or legal representative, in addition to the documents specified in Section i and Section ii of this Point, the COD purchase dossier must include additional documents verifying the information of the guardian/legal representative and documents proving the legal representative status of that person with the COD purchaser (a copy certified as a true copy by the competent authority at PVcomBank or a certified copy according to legal regulations)).

- b. PVcomBank thực hiện đối chiếu, cập nhật thông tin Khách hàng theo quy định pháp luật về phòng, chống rửa tiền;

(PVcomBank shall compare and update Customer information in accordance with the law on anti-money laundering);

- c. Các thủ tục khác do PVcomBank quy định từng thời kỳ (nếu có).

(Other procedures as prescribed by PVcomBank from time to time).

5.3. Thủ tục thanh toán CCTG (COD payment procedure)

- a. Khi đến hạn thanh toán của CCTG, khách hàng đến Điểm giao dịch bất kỳ của PVcomBank, xuất trình Giấy tờ xác minh thông tin khách hàng còn hiệu lực và cung cấp Hồ sơ đề nghị thanh toán để thực hiện các thủ tục thanh toán CCTG. Hồ sơ đề nghị thanh toán CCTG bao gồm:

(When the COD payment deadline comes, the customer goes to any PVcomBank transaction point, presents a valid customer information verification document and provides a payment request file to carry out COD payment procedures. The COD payment request file includes):

- (i) CCTG hoặc Giấy báo mất CCTG kèm Giấy Xác nhận thông tin CCTG (trong trường hợp bị mất CCTG) còn nguyên vẹn, không bị nhàu nát, rách, tẩy xóa nội dung (bản gốc);

(Present the original COD or the Lost COD Report with the COD Information Confirmation Paper (in case of lost COD) intact, not crumpled, torn, or with erased content.);

- (ii) Giấy đề nghị thanh toán CCTG theo mẫu của PVcomBank (bản gốc);

(COD payment request form with signature matching the sample signature registered at PVcomBank);

- (iii) Trường hợp người mua CCTG ủy quyền cho người khác thực hiện các giao dịch liên quan đến Chứng chỉ tiền gửi (thanh toán Chứng chỉ tiền gửi, rút/nhận lãi), người được ủy quyền phải cung cấp Giấy tờ xác minh thông tin và Văn bản ủy quyền có công chứng/chứng thực theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu đã được PVcomBank chứng nhận;

(In case the COD buyer authorizes another person to perform transactions related to the Certificate of Deposit (payment of the Certificate of Deposit, withdrawal/receipt of interest), the authorized person must provide documents verifying information and a notarized/certified Authorization Document in accordance with the provisions of law or in a form certified by PVcomBank;)

(iv) Các giấy tờ, tài liệu khác (nếu có) theo hướng dẫn của PVcomBank.

(Carry out other procedures (if any) according to PVcomBank's instructions.)

- b. PVcomBank thực hiện đối chiếu thông tin Khách hàng, thông tin người đại diện hợp pháp của Khách hàng (trong trường hợp thực hiện thanh toán CCTG thông qua người đại diện), thông tin trên CCTG hoặc Giấy Xác nhận thông tin CCTG, chữ ký trên Giấy đề nghị thanh toán CCTG bảo đảm chính xác, khớp đúng với thông tin lưu tại PVcomBank.

(PVcomBank shall verify the Customer's information, the Customer's legal representative's information (in case of making COD payment through a representative), the information on the COD or the COD Information Confirmation Form, and the signature on the COD Payment Request Form to ensure accuracy and match with the information stored at PVcomBank.).

- c. Sau khi Khách hàng và PVcomBank hoàn thành các thủ tục quy định tại điểm a, b Khoản này, PVcomBank thực hiện thanh toán gốc, lãi CCTG cho Khách hàng.

(After the Customer and PVcomBank complete the procedures specified in Section a, Section b of this Article, PVcomBank shall make payment of principal and interest of the COD to the Customer.).

- d. Các trường hợp thanh toán CCTG theo thừa kế, thực hiện theo quy định của PVcomBank tại thời điểm thanh toán CCTG.

(In cases of payment of COD by inheritance or authorization, it shall be implemented according to PVcomBank's regulations at the time of payment of COD).

5.4. Thời điểm thanh toán CCTG (Time of payment of CCTG)

- a. PVcomBank thanh toán gốc CCTG vào ngày đến hạn thanh toán của CCTG hoặc ngày thanh toán trước hạn theo quy định tại Điều 9 bản Điều khoản và Điều kiện này. Nếu ngày đến hạn rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ, Tết theo quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank thì Khách hàng được thanh toán vào ngày làm việc tiếp theo đầu tiên sau ngày nghỉ, ngày lễ, Tết. Số tiền lãi được tính từ ngày KH bắt đầu mua CCTG đến ngày đến hạn của CCTG, từ ngày đến hạn đến ngày thực tế thanh toán gốc/lãi CCTG thì lãi suất là 0%/năm. Các trường hợp đặc biệt khác sẽ thực hiện theo thông báo của PVcomBank từng thời kỳ.

(PVcomBank shall pay the principal of the COD on the due date of the COD or the early payment date as prescribed in Article 9 of these Terms and Conditions. If the due date falls on a holiday, holiday, or New Year's Day according to the law and regulations of PVcomBank, the Customer shall be paid on the first next working day after the holiday, holiday, or New Year's Day. The interest amount shall be calculated from the date the Customer begins to purchase the COD to the due date of the COD. From the due date to the actual date of payment of the principal/interest of the COD, the interest rate shall be 0%/year. Other special cases shall be implemented according to the notice of PVcomBank from time to time.).

- b. PVcomBank thanh toán lãi CCTG theo kỳ trả lãi Khách hàng đã đăng ký tại Giấy đăng ký mua CCTG. Trường hợp đến hạn thanh toán lãi, người mua CCTG không đến lĩnh thì số tiền lãi sẽ được chuyển vào tài khoản thanh toán theo yêu cầu của khách hàng khi đề nghị mua CCTG hoặc được PVcomBank giữ hộ để chờ thanh toán cho Khách hàng và PVcomBank không phải trả lãi đối với số tiền này.

(PVcomBank pays COD interest according to the interest payment period that the Customer has registered in the COD Purchase Registration Form. In case the interest payment due date comes and the COD buyer does not come to receive the interest, the interest amount will be transferred to the payment account as requested by the Customer when requesting to purchase COD or held by PVcomBank for payment to the Customer and PVcomBank does not have to pay interest on this amount).

Đối với CCTG được ghi nhận vốn cấp 2 của PVcomBank theo quy định của NHNN: PVcomBank được ngừng trả lãi và chuyển lãi lũy kế sang năm tiếp theo nếu việc trả lãi dẫn đến kết quả kinh doanh trong năm bị thua lỗ.

(For CODs recognized as PVcomBank's tier 2 capital according to the State Bank's regulations: PVcomBank is allowed to stop paying interest and transfer accumulated interest to the next year if paying interest leads to a loss in business results in the year).

Điều 6. Lãi suất, phí (Article 6. Interest and fees)

6.1. Lãi suất (Interest rate)

- a. Lãi suất của CCTG: Áp dụng theo quy định của PVcomBank tại thời điểm phát hành CCTG phù hợp với lãi suất thị trường và quy định hiện hành về lãi suất của Ngân hàng Nhà nước.

(COD interest rate: Applied according to PVcomBank's regulations at the time of COD issuance in accordance with market interest rates and current regulations on interest rates of the State Bank).

- b. Trường hợp người mua CCTG được thanh toán CCTG trước hạn: Áp dụng Lãi suất thanh toán trước hạn CCTG theo **Khoản 9.1 Điều 9** bản Điều khoản và Điều kiện này.

(In case the COD buyer is allowed to pay the COD before maturity: Apply the COD pre-maturity payment interest rate according to Clause 9.1, Article 9 of these Terms and Conditions).

- c. Lãi suất CCTG được quy định theo tỷ lệ %/năm trên cơ sở 01 năm là 365 ngày.

(COD interest rate is regulated at %/year based on 01 year being 365 days).

6.2. Phí (Fees)

Phí liên quan đến CCTG áp dụng theo quy định của PVcomBank từng thời kỳ, được PVcomBank niêm yết công khai và/hoặc thông báo với Khách hàng trước khi thực hiện giao dịch.

(Fees related to COD are applied according to PVcomBank's regulations from time to time, publicly listed by PVcomBank and/or announced to Customers before making transactions).

Điều 7. Phương pháp tính lãi (Articles 7. Interest calculation method)

7.1. Thời hạn tính lãi (Interest calculation period)

Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày phát hành CCTG đến hết ngày liền kề trước ngày thanh toán hết khoản CCTG (tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi) và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi.

(The interest calculation period is determined from the date of receiving the COD to the end of the day immediately preceding the date of full payment of the COD (counting the first day, excluding the last day of the interest calculation period) and the time to determine the balance for interest calculation is the end of each day within the interest calculation period).

7.2. Số dư thực tế (Actual balance)

Số dư thực tế là số dư cuối ngày tính lãi của số dư CCTG mà PVcomBank còn phải thanh toán cho Khách hàng.

(Actual balance is the end-of-day balance of the COD balance that PVcomBank still has to pay to the Customer.)

7.3. Số ngày duy trì số dư thực tế (Number of days to maintain actual balance)

Số ngày duy trì số dư thực tế là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi.

(Actual balance maintenance days is the number of days that the actual balance at the end of each day remains unchanged).

7.4. Lãi suất tính lãi (Interest rate)

Là lãi suất quy định tại **Khoản 6.1 Điều 6** bản Điều khoản và Điều kiện này.

(The interest rate specified in Section 6.1 Article 6 of these Terms and Conditions).

7.5. Công thức tính lãi (Interest calculation formula)

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế (Actual balance)} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế (Actual balance maintenance days)} \times \text{Lãi suất tính lãi (Interest rate)})}{365}$$

(Interest Amount)

7.6. Nguyên tắc làm tròn lãi khi thanh toán CCTG cho Khách hàng giao dịch tại các Điểm giao dịch. (Principle of rounding interest when paying COD to Customers transacting at Transaction Points).

Trường hợp lãi của CCTG là số lẻ, số lãi được làm tròn theo nguyên tắc sau:

(In case the interest of COD is an odd number, the interest is rounded according to the following principle):

Không lấy phần thập phân và làm tròn theo nguyên tắc nếu số đầu tiên của phần thập phân lớn hơn hoặc bằng 5 thì làm tròn lên, nếu số đầu tiên của phần thập phân nhỏ hơn 5 thì làm tròn xuống.

(Do not take the decimal part and round according to the principle that if the first number of the decimal part is greater than or equal to 5, round up, if the first number of the decimal part is less than 5, round down).

Ví dụ: số 1.615.523,7 làm tròn thành 1.615.524; số 1.723.462,4 làm tròn thành 1.723.462.

(For example: the number 1,615,523.7 rounds to 1,615,524)

Điều 8. Hình thức và phương thức trả lãi (Articles 8. Form and method of interest payment)

- 8.1. Hình thức trả lãi (*Interest payment method*)
 - a. Trả lãi một lần khi đến hạn (*Pay interest once due*).
 - b. Trả lãi định kỳ (*Periodic interest payment*).
 - c. Trả lãi trước (*Prepay*).
 - d. Các hình thức trả lãi khác do PVcomBank quy định trong các sản phẩm theo từng thời kỳ. (*Other forms of interest payment as stipulated by PVcomBank in products for each period*).
- 8.2. Phương thức trả lãi: thực hiện thanh toán bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản theo nội dung Khách hàng đã đăng ký. (*Interest payment method: payment in cash or by bank transfer according to the content registered by the Customer.*)

Điều 9. Thanh toán CCTG trước hạn (Article 9. Early payment of COD)

- 9.1. Khách hàng được phép yêu cầu thanh toán toàn bộ CCTG trước hạn và phải thông báo cho PVcomBank biết trước về yêu cầu thanh toán trước hạn theo quy định PVcomBank tại thời điểm thanh toán. CCTG thanh toán trước hạn áp dụng mức lãi suất tối đa bằng lãi suất tiền gửi không kỳ hạn thấp nhất của PVcomBank tại thời điểm thanh toán trước hạn.

(Customers are allowed to request to pay off the entire COD before maturity and must notify PVcomBank in advance of the request for early payment according to PVcomBank's regulations at the time of payment. COD withdrawn before maturity shall apply a maximum interest rate equal to PVcomBank's lowest non-term deposit interest rate at the time of early payment).

- 9.2. Trường hợp Khách hàng thực hiện thanh toán trước hạn CCTG khi đã lĩnh lãi trước hoặc đã lĩnh lãi theo định kỳ mà phần lãi Khách hàng đã lĩnh nhiều hơn số lãi được hưởng tại thời điểm thanh toán CCTG, PVcomBank được quyền truy thu lại số tiền lãi chênh lệch ngay khi thanh toán CCTG cho Khách hàng. Trường hợp nếu số tiền truy lại không đủ, PVcomBank có quyền trích tiền từ bất kỳ tài khoản thanh toán nào của Khách hàng để thu hồi khoản tiền chênh lệch này.

(In case the Customer makes early payment of the COD when the interest has been received in advance or has been received periodically and the interest received by the Customer is more than the interest received at the time of payment of the COD, PVcomBank has the right to recover the difference in interest immediately upon payment of the COD to the Customer. In case the amount of money recovered is not enough, PVcomBank has the right to withdraw money from any payment account of the Customer to recover this difference).

- 9.3. Đối với CCTG được ghi nhận vốn cấp 2 theo quy định của NHNN: PVcomBank sẽ thanh toán CCTG trước hạn cho Khách hàng với điều kiện sau khi thực hiện vẫn đảm bảo các tỷ lệ, giới hạn đảm bảo an toàn theo quy định và báo cáo Ngân hàng nhà nước (Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng) để giám sát.

(For CODs recorded as Tier 2 capital according to the regulations of the State Bank: PVcomBank will pay CODs ahead of schedule to Customers on the condition that after implementation, the ratios and safety limits are still ensured according to regulations and reported to the State Bank (Banking Inspection and Supervision Agency) for supervision).

Điều 10. Chuyển quyền sở hữu CCTG (Article 10. Transfer of ownership COD)

- 10.1. Khách hàng được chuyển quyền sở hữu CCTG cho người khác tại các Điểm giao dịch của PVcomBank theo quy định từng thời kỳ.

(Customers are allowed to transfer ownership of COD to another person (transferee) at PVcomBank transaction points according to regulations from time to time).

- 10.2. Chủ sở hữu CCTG chỉ được chuyển quyền sở hữu toàn bộ CCTG, không được chuyển quyền sở hữu một phần CCTG (trừ trường hợp thừa kế). Bên nhận chuyển quyền sở hữu CCTG phải là đối tượng được quyền sở hữu CCTG (trừ trường hợp thừa kế).

(The owner of a COD may only transfer ownership of the entire COD, not part of the ownership of the COD (except in the case of inheritance). The party receiving the transfer of ownership of the COD must be the subject entitled to own the COD (except in the case of inheritance)).

- 10.3. Khách hàng và người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG thỏa thuận và tự chịu trách nhiệm về các điều khoản chuyển quyền sở hữu CCTG. Sau khi thực hiện chuyển quyền sở hữu CCTG (có xác nhận PVcomBank), toàn bộ quyền và nghĩa vụ phát sinh liên quan đến CCTG sẽ do người nhận chuyển quyền sở hữu CCTG thực hiện.

(The customer and the transferee of the COD agree and are solely responsible for the terms of the COD transfer. After the COD transfer is made (with PVcomBank's confirmation), all rights and obligations arising in relation to the COD will be performed by the transferee of the COD).

- 10.4. Các ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG phát sinh trước khi chuyển quyền sở hữu CCTG (nếu có) sẽ hết hiệu lực khi PVcomBank thực hiện chuyển quyền sở hữu CCTG thành công theo yêu cầu từ Khách hàng.

(Authorizations to perform COD transactions arising before the transfer of COD ownership (if any) will expire when PVcomBank successfully transfers COD ownership upon request from the Customer.).

- 10.5. Thủ tục chuyển quyền sở hữu CCTG thực hiện theo quy định PVcomBank.

(Procedures for transferring ownership of COD are implemented according to PVcomBank regulations).

Điều 11. Ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG (Article 11. Authorization to perform COD transactions)

- 11.1. Khách hàng có thể ủy quyền cho một người khác để thực hiện giao dịch CCTG tại PVcomBank. Việc ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG của Khách hàng thực hiện theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank (nếu có).

(The Customer may authorize another person to perform COD transactions at PVcomBank. The Customer's authorization to perform COD transactions shall comply with the law and regulations of PVcomBank (if any)).

- 11.2. Việc ủy quyền thực hiện giao dịch CCTG của Khách hàng đương nhiên hết hiệu lực trong các trường hợp sau:

(The Customer's authorization to perform COD transactions shall automatically expire in the following cases):

- a. Hết thời hạn ủy quyền hoặc công việc được ủy quyền đã hoàn thành.

(The authorization period has expired or the authorized work has been completed).

- b. PVcomBank nhận được thông báo từ cơ quan có thẩm quyền hoặc bên thứ ba về việc Khách hàng bị chết, bị Tòa án tuyên bố là đã chết, mất năng lực hành vi dân sự, hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc mất tích. PVcomBank không chịu trách nhiệm liên quan tới các giao dịch CCTG mà người được ủy quyền đã thực hiện trước thời điểm PVcomBank nhận được các thông báo này.

(PVcomBank receives notice from a competent authority or a third party that the Customer has died, been declared dead by the Court, lost civil capacity, had limited civil capacity or gone missing. PVcomBank is not responsible for any COD transactions that the authorized person has performed before PVcomBank receives these notices).

- c. CCTG đã được thanh toán.

(COD has been paid).

- d. Các trường hợp khác theo quy định tại văn bản ủy quyền, quy định của PVcomBank và theo quy định pháp luật.

(Other cases as prescribed in the authorization document, regulations of PVcomBank and according to the law).

Điều 12. Phong tỏa CCTG, giải tỏa CCTG (Article 12. Blocking and releasing COD)

- 12.1. PVcomBank thực hiện phong tỏa CCTG trong các trường hợp sau đây:

(PVcomBank shall block COD in the following cases):

- a. PVcomBank nhận được văn bản thông báo mất CCTG của khách hàng (CCTG chưa được PVcomBank thanh toán cho chủ sở hữu CCTG)

(PVcomBank receives a written notice of loss of the customer's COD (the COD has not been paid by PVcomBank to the COD owner);

- b. PVcomBank nhận được văn bản đề nghị xác nhận việc Khách hàng sử dụng CCTG để cầm cố, bảo đảm cho các nghĩa vụ của Khách hàng hoặc Bên thứ ba tại Tổ chức tín dụng hoặc Bên thứ

ba bất kỳ (PVcomBank receives a written request to confirm that the Customer uses COD to pledge and secure the obligations of the Customer or a Third Party at a Credit Institution or any Third Party);

c. Theo yêu cầu của khách hàng.

(At customer request);

d. Theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền

(At the request of a competent State agency);

e. Khi xảy ra các sự kiện làm phát sinh quyền phong tỏa CCTG của PVcomBank theo các thỏa thuận cụ thể giữa PVcomBank và Khách hàng.

(When events occur that give rise to PVcomBank's right to freeze COD according to specific agreements between PVcomBank and the Customer).

f. Khi PVcomBank phát hiện gian lận trong giao dịch mua CCTG, phát hiện sai sót trong giao dịch CCTG của Khách hàng đối với PVcomBank.

(When PVcomBank detects fraud in COD purchase transactions, detects errors in the Customer's COD transactions with PVcomBank).

g. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.

(Other cases as prescribed by law and regulations of PVcomBank).

12.2. Việc phong tỏa CCTG chấm dứt trong các trường hợp sau (The freezing COD shall terminate in the following cases):

a. Kết thúc thời hạn phong tỏa, trừ trường hợp có tranh chấp về CCTG thì việc giải tỏa chỉ được thực hiện theo bản án, quyết định của Tòa án đã có hiệu lực pháp luật hoặc theo phương án giải quyết tranh chấp đã được các bên đồng thuận;

(At the end of the freezing period, except in the case of a dispute over the property, the release shall only be carried out in accordance with the judgment or decision of the Court that has come into legal effect or in accordance with the dispute resolution plan agreed upon by the parties);

b. Có văn bản yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền về việc chấm dứt phong tỏa CCTG (trong trường hợp việc phong tỏa được thực hiện theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền);

(There is a written request from a competent state agency to end the freezing COD (In case the freezing COD is carried out at the request of a competent state agency));

c. Khi thực hiện thủ tục xử lý tài sản bảo đảm là CCTG để thực hiện các nghĩa vụ tại PVcomBank hoặc tổ chức, cá nhân khác;

(When performing procedures to handle secured assets such as COD to fulfill obligations at PVcomBank or other organizations and individuals);

d. Khi PVcomBank xử lý xong gian lận và sai sót trong giao dịch CCTG;

(When PVcomBank has completed handling fraud and errors in COD transactions);

e. Các trường hợp khác theo quy định pháp luật và quy định của PVcomBank.

(Other cases as prescribed by PVcomBank).

12.3. Quy trình phong tỏa và giải tỏa CCTG thực hiện theo các quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank về phong tỏa, giải tỏa CCTG (nếu có).

(The process of freezing and releasing COD is implemented in accordance with the provisions of law and PVcomBank's regulations on freezing and releasing COD (if any)).

Điều 13. Quy định về quản lý, bảo quản CCTG (Article 13. Regulations on management and preservation of COD)

13.1. Khách hàng chịu trách nhiệm bảo quản, cất giữ cẩn thận CCTG. Các CCTG bị hư hỏng (rách rưới, dập vụn, tẩy xóa, nhàu nát, sửa chữa, viết vẽ dơ bẩn hoặc các trường hợp khác làm cho CCTG không còn thể hiện rõ các thông tin để PVcomBank kiểm tra khi thực hiện các giao dịch theo yêu cầu của Khách hàng) sẽ không có giá trị. Trong trường hợp này, Khách hàng phải gửi văn bản yêu cầu PVcomBank xác nhận lại các thông tin liên quan đến CCTG đó. PVcomBank sẽ xem xét việc xác nhận này. Khách hàng chỉ được nhận thanh toán đối với CCTG nêu trên sau khi được PVcomBank xác nhận các thông tin liên quan đến CCTG đó.

(The Customer is responsible for the safekeeping and safekeeping of the COD. Damaged CODs (torn, patched, erased, crumpled, repaired, dirty writing or other cases that make the COD no longer clearly show the information for PVcomBank to check when performing transactions as requested by the Customer) will be invalid. In this case, the Customer must send a written request to PVcomBank to reconfirm the information related to that COD. PVcomBank will consider this confirmation. The Customer will only receive payment for the above COD after PVcomBank has confirmed the information related to that COD).

- 13.2. Chứng chỉ tiền gửi bị mất sẽ không được PVcomBank cấp lại mà PVcomBank chỉ cấp Giấy Xác nhận thông tin CCTG theo mẫu của PVcomBank. Khách hàng thực hiện thủ tục báo mất CCTG tại Điểm giao dịch thuộc hệ thống mạng lưới của PVcomBank. PVcomBank không chịu trách nhiệm đối với thiệt hại xảy ra do khách hàng không thực hiện thủ tục báo mất hoặc thực hiện thủ tục báo mất muộn (sau khi CCTG đã bị gian lận).

(Lost certificates of deposit will not be reissued by PVcomBank, but PVcomBank will only issue a COD Information Confirmation according to PVcomBank's form. Customers must report the loss of the COD at a legal business location within the PVcomBank network. PVcomBank is not responsible for any damage caused by customers not reporting the loss, or reporting the loss late (after the COD has been fraudulently obtained)).

- 13.3. Khi nhận CCTG hoặc Giấy chứng nhận quyền sở hữu CCTG, khách hàng được hiểu là đã đọc, hiểu đầy đủ, chính xác và cam kết sẽ tuân thủ đúng theo quy định của đợt phát hành CCTG và quy định về phát hành Chứng chỉ tiền gửi của PVcomBank.

(Upon receiving the COD or Certificate of Ownership of COD, the customer is understood to have read, fully and accurately understood and committed to comply with the regulations of the COD issuance and regulations on the issuance of PVcomBank's Deposit Certificates).

Điều 14. Trì hoãn thực hiện giao dịch Chứng chỉ tiền gửi (Article 14. Delay in performing COD transactions)

Khách hàng đồng ý PVcomBank được quyền trì hoãn thực hiện giao dịch Chứng chỉ tiền gửi cho đến khi các sự kiện trì hoãn bị chấm dứt, bao gồm:

(The Customer agrees that PVcomBank has the right to delay the execution of the Certificate of Deposit transaction until the delaying events are terminated, including):

- 14.1. Chứng chỉ tiền gửi đang được xác định liên quan đến vụ việc tranh chấp hình sự, dân sự hoặc vụ việc bất kỳ đang được thụ lý giải quyết bởi Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Trọng tài.

(The deposit certificate is being determined to be related to a criminal or civil dispute or any case being handled by a competent State agency or Arbitrator.)

- 14.2. Khách hàng thực hiện giao dịch Chứng chỉ tiền gửi thuộc các trường hợp trì hoãn giao dịch theo Luật Phòng, chống rửa tiền.

(Customers who make transactions on Deposit Certificates are subject to transaction delays according to the Law on Anti-Money Laundering).

- 14.3. Các trường hợp trì hoãn khác theo quy định của pháp luật và bản Điều khoản và Điều kiện này.

(Other cases of delay as prescribed by law and these Terms and Conditions).

Điều 15. Điều khoản và điều kiện về phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, phòng chống tham nhũng và hối lộ. (Article 15. Terms and conditions on anti-money laundering and counter-terrorism financing, anti-corruption and bribery)

- 15.1. Khách hàng cam kết cung cấp đầy đủ các tài liệu, thông tin, dữ liệu theo yêu cầu của PVcomBank để thực hiện công tác nhận biết Khách hàng theo quy định pháp luật, quy định của PVcomBank.

(The Customer commits to provide complete documents, information, and data as required by PVcomBank to carry out the work of identifying the Customer in accordance with the law and regulations of PVcomBank).

- 15.2. Khách hàng cam kết không thực hiện các giao dịch Chứng chỉ tiền gửi nhằm mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(The Customer undertakes not to conduct COD transactions for the purposes of money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- 15.3. PVcomBank có quyền từ chối thực hiện các giao dịch Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng trong những trường hợp:

(PVcomBank has the right to refuse to perform Customer's COD transactions in the following cases):

- a. Khách hàng cung cấp thông tin sai, giả mạo.

(Customers provide false or misleading information).

- b. Khách hàng tổ chức, tham gia hoặc có cơ sở để nghi ngờ hoặc xác định Khách hàng có liên quan đến hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(The Customer organizes, participates in or has grounds to suspect or determine that the Customer is involved in money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- c. Khách hàng hoặc người đại diện theo pháp luật của Khách hàng có tên trong các danh sách theo quy định phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt tại PVcomBank.

(The Customer or the Customer's legal representative is listed in the regulations on anti-money laundering, anti-terrorism financing, and anti-proliferation of weapons of mass destruction at PVcomBank).

- d. Có nghi ngờ Khách hàng đang thực hiện hoặc hỗ trợ bên thứ ba thực hiện hoạt động rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc hành vi vi phạm pháp luật khác.

(There is suspicion that the Customer is conducting or assisting a third party in conducting money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- e. Có cơ sở nghi ngờ về tính trung thực, mục đích của giao dịch hoặc nghi ngờ về giao dịch nhằm rửa tiền, tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt, lừa đảo, gian lận, tham nhũng, hối lộ hoặc các hành vi vi phạm pháp luật khác.

(There is reason to doubt the honesty or purpose of the transaction or to suspect that the transaction is aimed at money laundering, terrorist financing, financing the proliferation of weapons of mass destruction, fraud, cheating, corruption, bribery or other illegal acts).

- 15.4. PVcomBank có quyền cung cấp thông tin Khách hàng và giao dịch Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng cho cơ quan có thẩm quyền theo quy định pháp luật và/hoặc ngân hàng đại lý của PVcomBank và/hoặc Bên thứ ba để phục vụ công tác phòng, chống rửa tiền và tài trợ khủng bố, tài trợ phổ biến vũ khí hủy diệt hàng loạt.

(PVcomBank has the right to provide Customer information and Customer's COD transactions to competent authorities in accordance with law and/or PVcomBank's agent bank and/or a third party to serve the work of preventing and combating money laundering and terrorist financing, and financing the proliferation of weapons of mass destruction).

Điều 16. Tuân thủ đạo luật Fatca (Article 16. Compliance with the Fatca Act)

- 16.1. Khách hàng đồng ý rằng, PVcomBank được quyền thực hiện tất cả những gì được cho là cần thiết để tuân thủ các yêu cầu của FATCA, bao gồm nhưng không hạn chế việc được quyền cung cấp thông tin cho cơ quan có thẩm quyền, IRS hoặc theo thỏa thuận giữa IRS và Chính phủ Việt Nam hoặc tại lãnh thổ tài phán khác trong phạm vi pháp luật Việt Nam cho phép cung cấp những thông tin chi tiết về Chứng chỉ tiền gửi của Khách hàng khi được yêu cầu bởi quy định về FATCA.

(The Customer agrees that PVcomBank is entitled to do all that is deemed necessary to comply with the requirements of FATCA, including but not limited to the right to provide information to the competent authority, the IRS or as agreed between the IRS and the Government of Vietnam or in other jurisdictions within the scope of Vietnamese law allowing the provision of detailed information about the Customer's Certificate of Deposit when required by FATCA regulations).

- 16.2. Nếu Khách hàng không cung cấp và/hoặc cung cấp không đúng thời hạn cho PVcomBank bất kỳ thông tin nào trong các mẫu biểu liên quan đến FATCA hoặc không thực hiện các nội dung khác (nếu có) theo yêu cầu bằng văn bản hoặc bằng các hình thức khác của PVcomBank trong từng thời kỳ; hoặc khách hàng là chủ tài khoản chống đối; hoặc trong trường hợp Khách hàng không cung cấp được các tài liệu liên quan đến các khoản thuế hoặc tài liệu miễn trừ thuế hoặc không thể giải thích, chứng minh Khách hàng không phải là đối tượng nộp thuế Mỹ mặc dù là có những dấu hiệu nhận biết Mỹ, Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank có quyền báo cáo các thông tin liên quan cho Cơ quan thuế theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và/hoặc tiến hành các biện pháp sau mà không bị ràng buộc bất kỳ trách nhiệm nào với Khách hàng:

(If the Customer fails to provide and/or fails to provide PVcomBank on time any information in the FATCA-related forms or fails to perform other contents (if any) as requested in writing or in other forms by PVcomBank from time to time; or the Customer is an account holder who objects; or in case the Customer fails to provide documents related to taxes or tax exemption documents or cannot explain or prove that the Customer is not a US taxpayer despite having signs of identifying the US, the Customer agrees that PVcomBank has the right to report relevant information to the Tax Authority in accordance with regulations related to FATCA compliance and/or take the following measures without being bound by any responsibility to the Customer):

- a. Trên cơ sở thông báo cho Khách hàng bằng văn bản, trừ hoặc khấu trừ thuế hoặc bất kỳ khoản tiền nào khác được tiếp nhận hoặc thanh toán bởi PVcomBank theo quy định liên quan đến tuân thủ FATCA và quy định có liên quan.

(Upon written notice to the Customer, deduct or withhold tax or any other amount received or paid by PVcomBank in accordance with the provisions relating to FATCA compliance and relevant regulations).

- b. Trì hoãn thực hiện giao dịch CCTG cho đến khi Khách hàng hoàn tất nghĩa vụ cung cấp thông tin cho PVcomBank hoặc chấm dứt việc cung cấp dịch vụ liên quan đến CCTG cho Khách hàng.

(Delay the execution of COD transactions until the Customer completes its obligation to provide information to PVcomBank or terminates the provision of services related to CODs to the Customer).

- c. Nếu Khách hàng đã mua CCTG tại PVcomBank, tại bất kỳ thời điểm nào trong thời hạn mua CCTG, nếu Khách hàng trở thành đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ hoặc nếu có một trong các dấu hiệu nhận biết Mỹ, Khách hàng đồng ý tuân thủ đầy đủ các quy định về FATCA bằng cách cập nhật cho PVcomBank cùng các tài liệu liên quan (nếu có) đối với các thông tin đã thay đổi trong vòng 30 ngày kể từ ngày thông tin thay đổi có hiệu lực hoặc kể từ ngày nhận được yêu cầu của PVcomBank. PVcomBank được miễn trừ toàn bộ trách nhiệm, đồng thời Khách hàng tự chịu hoàn toàn trách nhiệm đối với những thiệt hại, tổn thất phát sinh do việc thông báo chậm trễ của Khách hàng gây ra.

(If the Customer has deposited CODs at PVcomBank, at any time during the COD period, if the Customer becomes subject to US income tax or if there is one of the US identification signs, the Customer agrees to fully comply with FATCA regulations by updating PVcomBank with relevant documents (if any) for the changed information within 30 days from the effective date of the information change or from the date of receiving PVcomBank's request. PVcomBank is exempted from all responsibility, and the Customer is fully responsible for any damages and losses arising from the Customer's late notification).

- d. Trường hợp Khách hàng phát sinh yêu cầu thanh toán thường xuyên đến bất kỳ một tài khoản ở Mỹ hoặc có thư ủy quyền cho cá nhân có địa chỉ tại Mỹ, Khách hàng có trách nhiệm đến PVcomBank kê khai đơn W-8BEN để xác nhận Khách hàng không thuộc đối tượng chịu thuế thu nhập của Mỹ.

(In case the Customer has a regular payment request to any account in the US or has a letter of authorization for an individual with an address in the US, the Customer is responsible for going to PVcomBank to declare form W-8BEN to confirm that the Customer is not subject to US income tax).

- e. Khách hàng chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ của thông tin cung cấp cho PVcomBank. Khách hàng hiểu rằng một tuyên bố sai hoặc che giấu về tình trạng thuế của cá nhân Mỹ có thể dẫn đến các hình phạt/chế tài theo luật thuế của Mỹ, bao gồm cả FATCA.

(The Customer is responsible for the accuracy and completeness of the information provided to PVcomBank. The Customer understands that a false statement or concealment of a US individual's tax status may result in penalties/sanctions under US tax law, including FATCA).

Điều 17. Các quy định khác (Article 17. Other provisions)

- 17.1. Khách hàng đồng ý rằng PVcomBank có toàn quyền sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế bản Điều khoản và Điều kiện này trên cơ sở đảm bảo việc sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế phù hợp quy định pháp luật liên quan.

(The Customer agrees that PVcomBank has the full right to amend, supplement or replace these Terms and Conditions on the basis of ensuring that the amendment, supplement or replacement is in accordance with relevant legal regulations).

- 17.2. Khách hàng cam kết tuân thủ đầy đủ nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện này (bao gồm cả các nội dung sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế trong từng thời kỳ); đồng thời chấp hành đầy đủ các quy định của pháp luật và quy định của PVcomBank trong từng thời kỳ.

(The Customer commits to fully comply with the contents of these Terms and Conditions (including any amendments, supplements or replacements from time to time); and to fully comply with the provisions of law and regulations of PVcomBank from time to time).

- 17.3. Trong trường hợp có sự khác biệt giữa các ngôn ngữ được sử dụng trong văn bản này, quy định bằng tiếng Việt sẽ được ưu tiên áp dụng.

(In case of any discrepancy between the languages used in this document, the Vietnamese language provisions shall prevail).